

BA MƯƠI NĂM VỚI ỐNG KÍNH 300 MILIMÉT

Sàigòn, 30 Tháng Tư, 1975

Ngô Bắc dịch



Hubert Van Es, một nhiếp ảnh gia tự do, đã từng tường thuật Chiến Tranh Việt Nam, Cuộc Nổi Loạn của Dân Moro tại Phi Luật tân, và cuộc xâm lăng của Sô Viết tại A Phú Hãn

Lời Người Dịch:

Van Es, kể làm việc cho hãng thông tấn UPI, đã quyết định ở lại Sàigòn lâu đến mức khả dĩ để chứng kiến sự chiếm đóng thành phố bởi Quân Đội Bắc Việt. Trong ngày 29 Tháng Tư, 1975, ông đã chụp các bức hình người Sàigòn đốt các tài liệu có thể liên kết họ với Hoa Kỳ cũng như hình ảnh một Thủy Quân Lục Chiến Mỹ đối đầu với một bà mẹ Việt Nam và đưa con trai nhỏ của bà ta. Sau đó trong ngày, Van Es đã chụp được bức hình nổi tiếng của chiếc máy bay trực thăng đang bốc người di tản trên nóc một ngôi nhà ở trung tâm Sàigòn, trở thành biểu tượng cho sự tháo chạy của Hoa Kỳ ra khỏi Việt Nam.

Tòa nhà trong bức hình, bị xác định sai lầm là Tòa Đại Sứ Hoa Kỳ, đã không được ghi chú như thế bởi Van Es. Chính Van Es, trong bài tường thuật được dịch ra dưới đây, đã viết trong phần chú thích cho bức hình, rằng chiếc phi cơ trực thăng đang bốc người di tản khỏi nóc một tòa nhà tại Trung Tâm Saigon (số 22 đường Gia Long). Địa chỉ hiện tại là 22 Lý Tự Trọng.

Van Es đã mất tại Hồng Kông trong năm 2009, thọ 67 tuổi.



Hồng Kông : Ba mươi năm trước đây, tôi đã có đủ may mắn để chụp được một bức ảnh có lẽ đã trở thành hình ảnh dễ được nhìn nhận nhất về sự sụp đổ của Sàigòn – bạn biết nó, tấm hình luôn luôn được trưng bày để chỉ một phi cơ trực thăng của Mỹ đang di tản người từ nóc của Tòa Đại Sứ Hoa Kỳ. Vâng, giống như quá nhiều điều về chiến tranh Việt Nam, tấm hình không đích xác như nó được nhìn thấy. Trong thực tế, bức hình không phải là của tòa đại sứ gì cả, chiếc phi cơ trực thăng thực sự ở trên nóc một tòa nhà nhiều phòng tại trung tâm Sàigòn nơi các nhân viên cao cấp của Cơ Quan Tình Báo Trung Ương cư ngụ.

Hôm đó là ngày 29 Tháng Tư, 1975. Các tin đồn về sự di tản sau cùng của Sàigòn đã được loan truyền trong nhiều tuần lễ, với hàng nghìn người – thường dân Mỹ, các công dân Việt Nam và các kiều dân thuộc nước thứ ba – được chất lên các máy bay vận tải tại căn cứ không quân Tân Sơn Nhứt, để được chở đến các căn cứ Hoa Kỳ tại Guam, Okinawa và các nơi khác. Mọi người đều biết rằng thành phố bị vây quanh bởi quân Bắc Việt, và rằng chỉ còn là một vấn đề thời gian trước khi họ chiếm cứ nó. Khoảng 11 giờ sáng, có điện thoại từ Brian Ellis, trưởng văn phòng của CBS News, kể phụ trách việc phối hợp sự di tản của đoàn báo chí ngoại quốc. Cuộc di tản sau cùng đang diễn ra! Địa điểm tập họp là trên đường Gia Long, đối diện với Bệnh Viện Grall, nơi các xe buýt đến đón các người muốn ra đi. Cuộc di tản được giả định sẽ được loan báo bằng một ám hiệu “bí mật” trên Đài Phát Thanh Quân Lực Hoa Kỳ: lời bình luận rằng “nhiệt độ là 105 độ và đang gia tăng”, tiếp theo sau

bởi tám trường canh của bài hát “White Christmas”. Đừng buồn hỏi rằng sự việc này mơ mộng ngu xuẩn đến đâu. Đã không còn các điều bí mật tại Sài Gòn trong những ngày đó, và mọi người Việt Nam cùng con chó của họ đều biết đến ám hiệu này. Cuối cùng, tôi nghĩ, họ đã bỏ ý tưởng này. Tôi chắc chắn không có hồi ức nào về việc nghe thấy nó.

Các ký giả quyết định ra đi đã đến điểm tập hợp, mỗi người chỉ mang theo một túi nhỏ xách tay, như được chỉ thị. Nhưng các người Việt Nam nhìn thấy sự di cư này đã mau chóng hình dung ra những gì đang xảy ra, và hàng tá người đã có mặt để cố gắng leo lên các chiếc xe buýt. Phải chờ một lúc để các chiếc xe xuất hiện – chúng được lái bởi các thủy quân lục chiến trang bị đầy đủ, họ không mấy quen thuộc với các đường phố của Sài Gòn – và rồi một số sự va chạm đã xảy ra, khi các thủy quân lục chiến được nói là chỉ để cho báo chí lên xe. Chúng tôi đã tìm cách trà trộn cho một số thường dân Việt Nam vào đó, và các chiếc xe buýt đã hướng đến phi trường.

Tôi không ở trên đó. Tôi đã quyết định, cùng với vài đồng nghiệp tại hãng United Press International [UPI] ở lại càng lâu càng tốt. Với tư cách một công dân Hòa Lan, tôi có lẽ gặp ít bất trắc hơn các ký giả khác. Họ gồm có trưởng phòng của tôi, Alan Dawson; Paul Vogle, một phóng viên tuyệt vời nói tiếng Việt trôi chảy; Leon Daniel, một người Miền Nam nhã nhặn, và một phóng viên tự do làm việc cho UPI tên là Chad Huntley. Tôi là nhiếp ảnh gia duy nhất ở lại, nhưng may mắn thay chúng tôi có một lố các phóng viên bán thời gian Việt Nam, những người tiếp tục mang về các hình ảnh từ khắp nơi trong thành phố. Các người này thật đáng ghi nhớ. Họ đã từ chối mọi đề nghị được di tản và đã quyết định muốn nhìn thấy hồi kết cuộc của cuộc chiến tramnh đã làm đảo lộn đời sống của họ. Trên đường trở về từ địa điểm di tản, nơi tôi có chụp được một số hình thật thú vị về một thủy quân lục chiến đối đầu với một bà mẹ Việt Nam và đưa con trai nhỏ của bà, tôi đã chụp hình nhiều người Việt Nam hoảng loạn trên các đường phố đang đốt các giấy tờ có thể xác định họ có các quan hệ với Hoa Kỳ. Các binh sĩ Nam Việt Nam vứt bỏ quân phục và vũ khí của họ dọc các đường phố dẫn tới sông Sài Gòn, nơi họ hy vọng lên được các chiếc thuyền đi ra bờ biển. Tôi có nhìn thấy một nhóm các cậu bé, chỉ chớm ở độ tuổi thiếu niên, nhặt các khẩu súng M-16 vứt bỏ trên đường Tự Do. Thật ngạc nhiên tôi đã không nhìn thấy bất kỳ tai nạn nổ súng nào.

Trở lại văn phòng, nằm trên tầng trên cùng của khách sạn được đặt tên một cách khá hùng tráng, Peninsula Hotel, tôi bắt đầu tráng, sửa chữa và in các hình chụp của tôi từ sáng hôm đó, cũng như phim từ các cộng sự viên bán thời gian của chúng tôi. Nhân viên kỹ thuật phòng tối thường lệ của chúng tôi đã quyết định quay trở về nông trại gia đình tại vùng thôn quê. Hai nhân viên khác của UPI, Bert Okuley và Ken Englade, vẫn còn trong bàn giấy. Họ đã quyết định bỏ qua cuộc di tản buổi sáng và thử vận may của họ trong buổi chiều muộn tại Tòa Đại Sứ Hoa Kỳ, nơi mà các phi cơ trực thăng to lớn Chinook bốc các người di tản khỏi nóc nhà để bay ra các chiếc tàu Hải Quân đón chờ ở ngoài khơi. (Cả hai đã làm việc này vào buổi tối hôm đó).

Nếu bạn nhìn về phía bắc từ bao lơn văn phòng, hướng đến nhà thờ, khoảng bốn khu phố từ nơi của chúng tôi, tại góc đường Tự Do và Gia Long, bạn có thể nhìn thấy một tòa nhà được đặt tên là Pittman Apartments, nơi chúng tôi biết có vị trưởng cơ quan CIA và nhiều viên chức của ông sinh sống. Nhiều tuần trước, nóc của buồng thang máy đã được tăng cường với thép miếng, sao cho nó sẽ có khả năng chịu được sức nặng của một phi cơ trực thăng. Một chiếc cầu thang bằng gỗ [sic] tạm bợ giờ đây chạy từ mái nhà bên dưới lên đến nóc của buồng thang máy. Khoảng 2:30 trưa, trong khi tôi đang làm việc trong phòng tối, tôi đột nhiên nghe thấy Bert Okuley la lớn, “Van Es, ra đây đi, có một chiếc máy bay trên nóc nhà đó!”.

Tôi chụp lấy máy ảnh của mình và ống kính dài nhất còn lại trong văn phòng – nó chỉ có 300 milimét nhưng nó sẽ phải chụp được hình – và phóng mình ra bao lơn. Hướng đến tòa nhà Pittman Apartments, tôi có nhìn thấy 20 hay 30 người trên mái nhà, đang leo cầu thang lên chiếc phi cơ trực thăng Huey của Air America. Trên cùng của cầu thang là một người Mỹ mặc y phục thường dân đứng ở đó, đang kéo người lên và đẩy họ vào trong máy bay.

Dĩ nhiên, không có khả năng rằng mọi người trên mái nhà có thể chui vào chiếc phi cơ trực thăng, và nó đã cất cánh với 12 hay 14 người trên tàu. (Con số tôi đã khuyến cáo cho loại máy bay đó là tám hành khách). Những kẻ còn lại trên mái nhà đã chờ đợi trong nhiều tiếng đồng hồ, hy vọng nhiều phi cơ trực thăng nữa sẽ tới. Không có chiếc nào nữa.

Sau khi đã chụp khoảng 10 tấm, tôi trở lại phòng tối để tráng phim và chọn một tấm hình in ra, sẵn sàng cho việc chuyển hình thường lệ vào 5 giờ chiều đến Tokyo từ văn phòng điện tín của Sài Gòn. Trong những ngày đó, các bức hình được chuyển đi xuyên qua các tín hiệu truyền tin vô tuyến, mà ở đầu tiếp nhận sẽ chuyển dịch trở lại thành một hình ảnh. Một tấm hình đen trắng khổ 5 x 7 phân Anh (inch) với một chú thích ngắn mất 12 phút để gửi đi.

Và đây chính là chỗ mà sự nhầm lẫn khởi đầu. Về lời chú giải, tôi đã viết rất rõ rằng chiếc phi cơ trực thăng đang bốc các người di tản từ nóc của một tòa nhà ở trung tâm Sài Gòn. Rõ ràng, các nhà biên tập đã không đọc các lời chú giải một cách cẩn thận trong những ngày đó, và họ chỉ xem đương nhiên đó là mái tòa đại sứ, bởi vì đó là địa điểm di tản chính. Sự sai lạc này đã được tiếp diễn dưới hình thức các lời chú giải không chính xác trong nhiều thập niên. Các nỗ lực của tôi để sửa chữa sự hiểu lầm thì vô ích, và sau cùng tôi đã chịu thua. Chính vì thế một trong những hình ảnh được biết đến nhiều nhất của cuộc Chiến Tranh Việt Nam cho thấy một điều gì đó khác hơn những gì mà hầu hết mọi người nghĩ rằng nó như thế.

Muộn hơn trong buổi chiều đó, năm thường dân Việt Nam đến văn phòng tôi, trông quẫn trí và lo sợ. Họ đã ở trên mái tòa nhà Pittman khi chiếc máy bay đáp xuống, nhưng đã không thể giành được một chỗ. Họ yêu cầu sự giúp đỡ của chúng tôi để ra đi; họ đã làm việc tại các văn phòng của Cơ Quan Viện Trợ Hoa Kỳ (United States Agency for International Development: USAID), và lo sợ rằng sự liên hệ này có thể gây phương hại cho họ khi thành phố lọt vào tay cộng sản. Một người trong họ có một máy truyền tin hai chiều có thể liên lạc với tòa đại sứ, và Chad Huntley đã tìm cách vươn tới một người nào đó ở đó. Anh đã yêu cầu một chiếc phi cơ trực thăng đáp xuống nóc khách sạn của chúng tôi để bốc họ, nhưng được nói là bất khả. Al Dawson đã chữa họ qua buổi tối, bởi khi đó tình trạng giới nghiêm đã được thi hành; chúng tôi nghe thấy tiếng súng bắn rải rác trên các đường phố, khi các kẻ cướp bóc lục soát các tòa nhà đã di tản của người Mỹ. Suốt đêm, các máy bay Chinook to lớn đã đáp và cất cánh từ tòa đại sứ, mỗi chiếc được hộ tống bởi hai chiếc trực thăng vũ trang Cobra đề phòng trường hợp chúng bị bắn.

Sau một đêm không nghỉ, các cộng tác viên nhiếp ảnh của chúng tôi bắt đầu trở lại với phim mà họ đã chụp vào buổi cuối chiều hôm 29 và sáng hôm đó – ngày 30. Nguyễn Văn Tam [Tên?], người điều hành phim ảnh vô tuyến của chúng tôi, qua lại giữa văn phòng chúng tôi và văn phòng điện tín để gửi các bức hình ra ngoài thế giới. Tôi đã in lố cuối cùng khoảng 11 giờ sáng và xếp chúng theo thứ tự quan trọng để anh ta chuyển đi. Bức hình cuối cùng là một ảnh chụp công thự sáu tầng [nguyên bản tiếng Anh dùng chữ chancery, nhiều phần muốn nói đến Phủ Thủ Tướng của VNCH, chú của người dịch], cạnh tòa đại sứ, đang cháy sau khi bị cướp phá trong đêm.

Vào khoảng 12:15, ông Tâm điện thoại cho tôi và với giọng run rẩy cho tôi hay rằng bộ đội Bắc Việt đã ở tầng dưới của văn phòng vô tuyến truyền tin. Tôi nói ông ta hãy tiếp tục chuyển đi cho đến khi họ kéo đứt đường dây, điều mà họ đã làm ít phút sau đó. Bức ảnh cuối cùng được gửi đi từ Sài Gòn cho thấy tòa công thự bị cháy ở nửa phần trên của bức hình; nửa phần dưới vẫn còn nguyên. Chiến Tranh Đã Qua Đi. Tôi đi ra ngoài đường phố để chụp ảnh các kẻ tự xưng mình là người đi giải phóng. Chúng tôi đã được bảo đảm bởi các đại biểu của Bắc Việt, các kẻ đã có các buổi thuyết trình sáng Thứ Bảy cho báo chí ngoại quốc tại phi trường, rằng các binh sĩ của họ đã được nói là phải chờ đón các người ngoại quốc mang máy ảnh và không gây phương hại cho họ. Nhưng chỉ để chắc chắn rằng họ sẽ không nhầm tôi là một người Mỹ, tôi đã mang, trên mũ ngụy trang của mình, một lá cờ Hòa Lan nhỏ bằng plastic được in với hàng chữ “Báo Chí Hòa Lan”. Các người lính, phần lớn họ

khá trẻ, thì thân thiện một cách rõ rệt và vui sướng đứng chụp hình. Thật là một cảm giác lạ lùng khi đối diện với “quân địch”, và tôi tưởng tượng đó cũng là điều họ cảm thấy.

Tôi đã rời Sài Gòn hôm 1 Tháng Sáu, bằng máy bay đến Vientiane, Lào, sau khi được “mời” ra đi bởi chế độ mới, như phần lớn các nhân viên báo chí thuộc mọi quốc tịch đã ở lại để chứng kiến sự sụp đổ của Sài Gòn. Nó đã kéo dài 15 năm trước khi tôi quay lại. Sự vắng mặt của tôi không phải do sự thiếu ước muốn, mà bởi sự bác bỏ nhiều lần các đơn xin chiếu khán của tôi bởi một viên chức tại ban báo chí Bộ Ngoại Giao. Hóa ra tôi đã có một lịch sử với nhân vật này; anh ta đã đến văn phòng chúng tôi khoảng một tuần lễ sau khi Sài Gòn sụp đổ bởi, với tư cách một biên tập viên của một trong các ấn phẩm quân đội của Bắc Việt, anh ta muốn in trong tạp chí của anh ta một số hình ảnh mà chúng tôi đã chụp về “cuộc giải phóng”. Tôi cho anh ta thấy 52 bức ảnh mà chúng tôi đã không thể gửi ra ngoài từ ngày 30 Tháng Tư, và nói anh ta chỉ có chúng nếu anh ta sử dụng ảnh hưởng của mình để giúp chúng tôi trước tiên chuyển đến khỏi Tây. Anh ta nói điều đó không thể được, vì thế tôi nói với anh ta không có gì để thương thảo nữa.

Anh ta hiển nhiên đã có một trí nhớ dai, và tôi giả định rằng chỉ sau khi anh ta về hưu hay chết đi các hành động của tôi mới được tha thứ và tôi được cấp chiếu khán. Kể từ đó tôi đã quay lại nhiều lần từ ngôi nhà của tôi tại Hồng Kông, kể cả những lần kỷ niệm thứ 20 và 25 sự sụp đổ, trong đó nhiều kỷ kỳ cựu về Việt Nam đã hội họp và nhớ lại “những ngày xưa cũ tốt đẹp”. Giờ đây tôi đang trở lại cho kỳ họp mặt tái ngộ kỷ niệm 30 năm. Sẽ là điều thích thú để hiện diện cùng với các bè bạn cũ và một lần nữa, xin nâng ly để tưởng nhớ đến các bè bạn đã mất – cả những đồng nghiệp đã di tản lẫn những người Việt Nam mà chúng ta bỏ lại đằng sau.

Ngô Bắc dịch và phụ chú
29.04.2013

Nguồn: New York Times Online, được đăng trên mạng internet của tờ New York Times, ngày 28 Tháng Tư, 2005, lúc 11:00;09 bởi neverdem